

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TIỀN GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HSST

Ngày: 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Lê Huy**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông **Huỳnh Ngọc Trứ**.
 - + Bà **Đặng Thị Tiềm**.

Thư ký Tòa án - ghi biên bản phiên toà: Bà **Lê Thị Kim Thoa**, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Tiền Giang: Bà **Nguyễn Thị Liễu** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ **VÕ H**, sinh năm 1981, tại Tiền Giang;

- Trú tại: ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Không có;

- Trình độ văn hóa: Lớp 3/12;

- Cha: **Võ T**, sinh năm 1930;

- Mẹ: **Phạm H**, sinh năm 1946;

- Vợ: **Nguyễn T**, sinh năm 1984;

- Con: có 01 cháu sinh năm 2003;

- Tiền án: Tại bản án số 56/2011/HSST ngày 05/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành hình phạt xong ngày 25/01/2017;

- Tiền sự: không có;

- Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 7 năm 2017;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ **NGUYỄN L**, sinh năm 1990, tại Tiền Giang;

- Trú tại: ấp T, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang;
- Nghề nghiệp: Không có;
- Trình độ văn hóa: Lớp 3/12;
- Cha: Nguyễn M, sinh năm 1957;
- Mẹ: Trần Đ, sinh năm 1964;
- Vợ: Trần L, sinh năm 1990;
- Con: Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011;
- Tiền án, tiền sự: không có;
- Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 7 năm 2017;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

1/ *Người bị hại:*

- Đặng T, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Nguyễn R, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã PQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/ *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Phạm M, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Trần Đ, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã TH, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi phạm tội như sau: Võ H và Nguyễn L là bạn bè với nhau. Khoảng 15 giờ ngày 02 tháng 7 năm 2017, L đến nhà của H chơi, sau đó được Nguyễn T, sinh năm 1991, trú tại khu phố H, Phường H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (là bạn của L) điện thoại rủ L đến nhà uống rượu. H chở L đến nhà của T, trên đường đi H nói với L đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, L im lặng nhưng H biết là L đồng ý nên sau khi đến nhà của T, H về nhà chuẩn bị kiểm, cưa, giỏ xách. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 63B2-018.30 mang theo dụng cụ phạm tội đã chuẩn bị sẵn đến nhà T, H điều khiển xe mô tô chở L, T chở Lê Th (cháu của T) đi uống nước. Đến 21 giờ 55 phút, H điều khiển xe chở L về nhà, khi

đến đường tránh thị xã C thì H tiếp tục rủ L đi trộm, L đồng ý. Khi đến khu vườn của anh Đặng T tại ấp P, xã PQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang phát hiện thùng xây bằng gạch, có nắp đậy bằng xi măng, biết trong đó có mô tưa nên cả hai khiêng nắp xi măng để xuống đất, dùng cưa sắt cắt ống nước, giật đứt dây điện, lấy mô tura bỏ vào giỏ xách mang ra xe chạy đi, chạy được quãng đường thì cả hai giấu mô tura trong lề lộ. Sau đó, cả hai tiếp tục đến vườn của bà Nguyễn R tại ấp P, xã PQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang phát hiện thùng xây bằng gạch, phía trên có nắp đậy bằng xi măng và khóa dây xích, biết bên trong có mô tura nên cả hai dùng kiềm cắt xích, dùng cưa cắt ống nước, giật đứt dây điện khiêng mô tura để lên xe chạy đến nơi giấu mô tura trước đó và lấy để chạy đi. Khi chạy đến đoạn đường thuộc ấp H, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang thì bị Tổ tuần tra Công an thị xã C phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 cái tưng (giỏ xách) gân màu xanh; 01 cái tưng (giỏ xách) gân màu đỏ - vàng; 01 cái cưa sắt màu cam; 01 kiềm cộng lực; 02 cái mô tura hiệu Leepro, màu xanh, loại 02 mã lực; 01 xe mô tô biển số 63B2-018.30, màu hồng, số máy 52FMH-120017, số khung 3UMA1-120017; 01 đoạn ống nhựa (ống 90mm) bị cắt, kích thước đoạn thẳng 26cm, kích thước đoạn co 6cm; 01 đoạn ống nhựa (ống 114mm) bị cắt.

Theo bản kết luận định giá số 45/2017/HĐĐG ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 mô tura loại 2HP có ống vào và ống ra 90mm trị giá 2.070.000đồng.

Theo bản kết luận định giá số 46/2017/HĐĐG ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 mô tura loại 2HP có ống vào và ống ra 114mm trị giá 2.250.000đồng.

Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã xác định chủ sở hữu và xử lý giao trả như sau: trả cho ông Đặng T 01 mô tura hiệu Leepro, màu xanh, loại 2HP; trả cho bà Nguyễn R 01 mô tura hiệu Leepro, màu xanh, loại 2HP; trả cho bà Trần Đ 02 giỏ xách (01 cái màu xanh, 01 cái màu đỏ - vàng); trả cho Phạm M 01 xe mô tô biển số 63B2-018.30, màu hồng, số máy 52FMH-120017, số khung 3UMA1-120017.

Tại bản cáo trạng số 34/KSĐT ngày 12/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Võ H, Nguyễn L để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận: Để thực hiện ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, ngày 02/7/2017 bị cáo Võ H đã chuẩn bị sẵn công cụ phạm tội mang theo gồm kiềm, cưa sắt, giỏ xách. Được sự rủ rê của bị cáo H, bị cáo Nguyễn L thống nhất thực hiện cùng bị cáo H. Vào khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày, bị cáo H sử dụng xe mô tô biển số 63B2-018.30 chở bị cáo L đến khu vực ấp P, xã PQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, lén lút vào vườn cây của ông Đặng T dùng cưa cắt ống nước, giật đứt dây điện chiếm đoạt của ông T 01 mô tua hiệu Leepro, màu xanh, loại 2HP trị giá 2.070.000đồng, sau đó cả hai tiếp tục đến khu vườn cây của bà Nguyễn R lén lút dùng kiềm cắt khóa xích, dùng cưa cắt ống nước, giật đứt dây điện chiếm đoạt của bà R 01 mô tua hiệu Leepro, màu xanh, loại 2HP trị giá 2.250.000đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Võ H và Nguyễn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, gây tâm lý hoang mang của nhiều người và xâm phạm đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về ý thức chủ quan, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do vụ lợi cá nhân nên bất chấp thực hiện. Hành vi này cần được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn được quy định tại Điều 20 Bộ luật hình sự, trong đó bị cáo Võ H phạm tội với vai trò vừa là người chủ mưu vừa là người thực hiện tội phạm, bị cáo Nguyễn L phạm tội với vai trò vừa là người giúp sức vừa là người thực hiện tội phạm. Do vậy cần xem xét quyết định hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng, các bị cáo đều có ý thức thành khẩn khai báo, thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra không lớn là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo L là con của thương binh hạng 4/4 là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Trong thời gian ngắn, các bị cáo thực hiện trộm cắp liên tục 02 tài sản có giá trị mỗi tài sản trên 2.000.000đồng, bị cáo H còn có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần, tái phạm được quy định tại điểm g Điều 48 Bộ luật hình sự.

Đối với bà Trần Đ là chủ sở hữu 02 giỏ xách, ông Phạm M là chủ sở hữu xe mô tô biển số 63B2-018.30, khi cho H mượn tài sản không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

*** Về xử lý vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã xác định chủ sở hữu và xử lý giao trả như sau: trả cho ông Đặng T 01 mô tua hiệu Leepro, màu xanh, loại 2HP, trả cho bà Nguyễn R 01 mô tua hiệu Leepro, màu xanh, loại 2HP, trả cho bà Trần Đ 02 giỏ xách (01 cái màu xanh, 01 cái màu đỏ - vàng), trả cho Phạm M 01 xe mô tô biển số 63B2-018.30, màu hồng, số máy 52FMH-120017, số khung 3UMA1-120017. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang xử lý vật chứng là phù hợp quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với 01 cái cửa sắt màu cam; 01 kiềm cộng lực; 01 đoạn ống nhựa (ống 90mm) bị cắt, kích thước đoạn thẳng 26cm, kích thước đoạn co 6cm; 01 đoạn ống nhựa (ống 114mm) bị cắt. Xét thấy đây là những vật chứng có liên quan đến tội phạm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Đặng T, Nguyễn R, Phạm M, Trần Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Võ H, Nguyễn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 03 tháng 7 năm 2017.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 01 năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 03 tháng 7 năm 2017.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ghi nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã xử lý giao trả cho ông Đặng T 01 mô tua hiệu Leepro, màu xanh, loại 2HP; trả cho bà Nguyễn R 01 mô tua hiệu Leepro, màu xanh, loại 2HP; trả cho bà Trần Đ 02 giỏ xách (01 cái màu xanh, 01 cái màu đỏ - vàng); trả cho Phạm M 01 xe mô tô biển số 63B2-018.30, màu hồng, số máy 52FMH-120017, số khung 3UMA1-120017.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái cửa sắt màu cam; 01 kiếm cộng lực; 01 đoạn ống nhựa (ống 90cm), kích thước đoạn thẳng 26cm, kích thước đoạn co 6cm; 01 đoạn ống nhựa (ống 114cm), theo biên bản giao nhận ngày 21/9/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc ông Đặng T, bà Nguyễn R, ông Phạm M, bà Trần Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND.TXCL;
- Chi cục THADS.TXC;
- Người tham gia TT;
- Lưu

Nguyễn Lê Huy